

Flyer example: Contacts

【Consulates in Sapporo】

■ Consulate-General of the United States of America in Sapporo

Kita 1-jo Nishi 28-chome, Chuo-ku, Sapporo, 064-0821

Consulate General of the United States of America, Sapporo, Japan

(TEL : +81-11-641-1115)

<https://jp.usembassy.gov/embassy-consulates/sapporo/>

<https://www.facebook.com/USConGenSapporo>

<https://twitter.com/USConsSapporo>

HP



Facebook



Twitter



■ Consulate-General of the Republic of Korea in Sapporo

Kita 2-jo Nishi 12-chome 1-4, Chuo-ku, Sapporo, 060-0002

주 삿포로 대한민국 총영사관 (TEL : +81-11-218-0288)

<http://overseas.mofa.go.kr/jp-sapporo-ko/index.do>

<https://www.facebook.com/koreanconsulatesapporo/>

HP



Facebook



■ Consulate-General of the Russian Federation in Sapporo

Minami 14-jo Nishi 12-chome 2-5, Chuo-ku, Sapporo, 064-0914

Генконсульство России в Саппоро

(TEL : +81-11-561-3171 ~2)

<https://sapporo.mid.ru/genkonsulstvo>

<https://www.facebook.com/ruscons.sapporo/>

HP



Facebook



■ Consulate-General of the People's Republic of China in Sapporo

Minami 13-jo Nishi 23-chome 5-1, Chuo-ku, Sapporo, 064-0913

中华人民共和国驻札幌总领馆 (TEL : +81-11-563-5563)

<http://sapporo.china-consulate.org/chn/>



【 Trade office etc. 】

■ Canadian Government Trade Office, Sapporo

Kita 4-jo Nishi 4-chome Nikko Bldg. 5F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0004

Canadian Government Trade Office, Sapporo

(TEL : +81-11-281-6565)

<http://www.japan.gc.ca>



■ Sapporo Branch, Taipei Economic and Cultural Representative Office in Japan

Kita 4-jo Nishi 4-chome 1 Ito Bldg. 5F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0004

台北駐日經濟文化代表處札幌分處 (TEL : +81-11-222-2930)

https://www.roc-taiwan.org/jpokd_ja/



Flyer example: Contacts

【 Related organizations 】

International Affairs Division, Bureau of International Affairs, Department of Policy Planning and Coordination, Hokkaido Government.

Kita 3-jo Nishi 6-chome, Chuo-ku, Sapporo, 060-8588

Hokkaido Government International Affairs Division

(TEL : +81-11-204-5113 +81-11-204-5091)

<http://www.pref.hokkaido.lg.jp/>



Hokkaido International Exchange and Cooperation Center (HIECC)

Kita 3-jo Nishi 7-chome Hokkaido Government Annex Bldg. 12F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0003

HIECC/Hokkaido International Exchange & Cooperation Center

(TEL : +81-11-221-7840 FAX : +81-11-221-7845)

<http://www.hiecc.or.jp/>



【 Related Municipalities 】

Tomari Village Hall: Planning and Promotion Section (TEL : 0135-75-2877)

Aza Usubetsu 191-7, Oaza Kayanuma-mura, Tomari, Furuu-gun, 045-0202

Kyowa Town Hall: Planning and Promotion Section (TEL : 0135-73-2011)

Minamihoroni 38-2, Kyowa-cho, Iwanai-gun, 048-2292

Iwanai Town Hall: Crisis Management Section (TEL : 0135-62-1011)

Aza Takadai 134-1, Iwanai-cho, Iwanai-gun, 045-8555

Kamoenai Village Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-76-5011)

Oaza Kamoenai-mura 81-4, Kamoenai, Furuu-gun, 045-0301

Suttsu Town Hall: Planning Section (TEL : 0136-62-2608)

Toshima-cho 140-1, Suttsu-cho, Suttsu-gun, 048-0406

Rankoshi Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-57-5111)

Rankoshi-machi 258-5, Rankoshi-cho, Isoya-gun, 048-1392

Niseko Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-44-2121)

Aza Fujimi 47, Niseko-cho, Abuta-gun, 048-1595

Kutchan Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-22-1121)

Kita 1-jo Higashi 3-chome 3, Kutchan-cho, Abuta-gun, 044-0001

Shakotan Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-44-2111)

Funama 48-5, Bikuni, Shakotan-cho, Shakotan-gun, 046-0292

Furubira Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-42-2181)

Oaza Hamacho 40-4, Furubira-cho, Furubira-gun, 046-0192

Niki Town Hall: Planning Section (TEL : 0135-32-3953)

Nishi-machi 1-chome 36-1, Niki-cho, Yoichi-gun, 048-2492

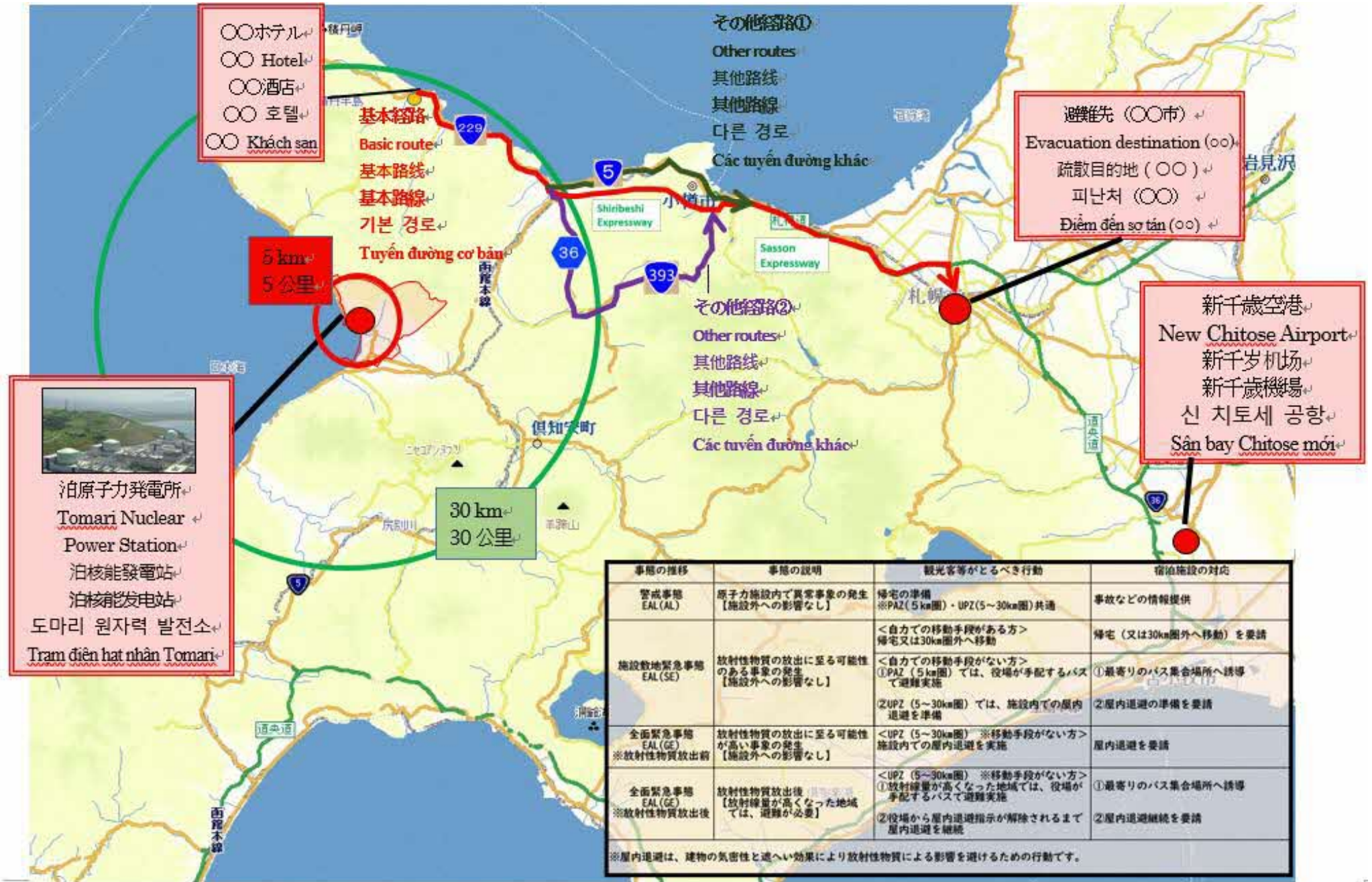
Yoichi Town Hall: Regional Collaboration Promotion Section (TEL : 0135-21-2142)

Asahi-cho 26, Yoichi-cho, Yoichi-gun, 046-8546

Akaigawa Village Hall General Affairs Section (TEL : 0135-34-6211)

Aza Akaigawa 74-2, Akaigawa-mura, Yoichi-gun, 046-0592

(Example of evacuation route map, front)



(Example of evacuation route map, back)

事態の推移	事態の説明	観光客等がとるべき行動	宿泊施設の対応
警戒事態 EAL(AL)	原子力施設内で異常事象の発生 【施設外への影響なし】	帰宅の準備 ※PAZ(5km圏)・UPZ(5~30km圏) 共通	事故などの情報提供
施設敷地緊急事態 EAL(SE)	放射性物質の放出に至る可能性のある事象の発生 【施設外への影響なし】	<自力での移動手段がある方> 帰宅又は30km圏外へ移動 <移動手段がない方> ①PAZ(5km圏)では、役場が手配するバスで避難実施 ②UPZ(5~30km圏)では、施設内での屋内退避を準備	帰宅(又は30km圏外へ移動)を要請 ①最寄りのバス集合場所へ誘導 ②屋内退避の準備を要請
全面緊急事態 EAL(GE) ※放射性物質放出前	放射性物質の放出に至る可能性が高い事象の発生 【施設外への影響なし】	<UPZ(5~30km圏) ※移動手段がない方> 施設内での屋内退避を実施	屋内退避を要請
全面緊急事態 EAL(GE) ※放射性物質放出後	放射性物質放出後 【放射線量が高くなった地域では、避難が必要】	<UPZ(5~30km圏) ※移動手段がない方> ①放射線量が高くなった地域では、役場が手配するバスで避難実施 ②役場から屋内退避指示が解除されるまで屋内退避を継続	①最寄りのバス集合場所へ誘導 ②屋内退避継続を要請

※屋内退避は、建物の気密性と遮へい効果により放射性物質による影響を避けるための行動です。

Emergency Action Level	Explanation of the situation	Actions that tourists should take	Responses of the Hotel
Alert	Occurrence of an abnormal event in nuclear power station 【No impact outside site area】	Prepare to return home. Note: In both the PAZ (within 5 km) and the UPZ (within 5-30 km)	Provide the relevant information (e.g., on the accident).
Site area Emergency	Occurrence of an event that may cause the release of radioactive materials 【No impact outside site area】	Tourists who have some means of transportation: Return home or evacuate to outside the 30 km zone. Tourists who have no means of transportation: 1. In the PAZ (within 5 km), evacuate by chartered bus provided by the town office. 2. In the UPZ (within 5-30 km), prepare to shelter in place.	Request visitors to return home or evacuate to outside the 30 km zone. 1. Guide visitors to the nearest pick-up point for evacuation by bus. 2. Request visitors to prepare to shelter in place.
General Emergency *Before release of radioactive materials	Occurrence of an event that is likely to cause the release of radioactive materials 【No impact outside site area】	[In the UPZ (within 5-30 km)] Tourists who have no means of transportation: Shelter in place inside the facility.	Request visitors to shelter in place.
General Emergency *After release of radioactive materials	After release of radioactive materials 【In areas with high radiation levels, evacuation is necessary】	[In the UPZ (within 5-30 km)] Tourists who have no means of transportation: 1. In areas with high radiation levels, evacuate by chartered bus provided by the town office. 2. Continue to shelter inside the facility until the shelter-in-place order is lifted by the town office.	1. Guide visitors to the nearest pick-up point for evacuation by bus. 2. Request visitors to continue to shelter inside the facility.

*Sheltering-in-place (taking shelter indoors) can help mitigate the effects of radioactive materials through the airtightness and shielding effect of the building.

Cấp độ hành động khi khẩn cấp	Giải thích tình huống	Những hành động mà du khách, v.v... nên thực hiện	Trả lời về cơ sở lưu trú
Tình trạng cảnh báo EAL (AL)	Xảy ra sự cố bất thường trong cơ sở điện hạt nhân 【Không có ảnh hưởng ra bên ngoài cơ sở】	Chuẩn bị về nhà * Chung cho vùng PAZ (phạm vi 5km) và UPZ (phạm vi 5 ~ 30km)	Cung cấp thông tin về tai nạn, v.v...
Tình trạng khẩn cấp trong khuôn viên cơ sở EAL (SE)	Xảy ra sự cố có khả năng làm phát tán chất phóng xạ 【Không có ảnh hưởng ra bên ngoài cơ sở】	<Người có phương tiện di chuyển riêng> Về nhà hoặc di chuyển ra ngoài phạm vi 30km <Người không có phương tiện di chuyển> ① Tại vùng PAZ (phạm vi 5km), thực hiện sơ tán bằng xe buýt do văn phòng chính quyền địa phương bố trí ② Tại vùng UPZ (phạm vi 5 ~ 30km), chuẩn bị trú ẩn trong nhà tại cơ sở	Yêu cầu du khách trở về nhà (hoặc di chuyển ra ngoài phạm vi 30km) ① Hướng dẫn du khách đến điểm đón xe buýt gần nhất ② Yêu cầu du khách chuẩn bị cho việc trú ẩn trong nhà tại cơ sở
Tình trạng khẩn cấp toàn diện EAL (GE) * Trước khi chất phóng xạ bị phát tán	Xảy ra sự cố có khả năng làm phát tán chất phóng xạ 【Không có ảnh hưởng ra bên ngoài cơ sở】	<Vùng UPZ (phạm vi 5 ~ 30km) * Người không có phương tiện di chuyển> Thực hiện trú ẩn trong nhà tại cơ sở	Yêu cầu du khách trú ẩn trong nhà
Tình trạng khẩn cấp toàn diện EAL (GE) * Sau khi chất phóng xạ bị phát tán	Sau khi chất phóng xạ bị phát tán 【Cần thực hiện sơ tán đối với những khu vực có lượng phóng xạ cao】	<Vùng UPZ (phạm vi 5 ~ 30km) * Người không có phương tiện di chuyển> ① Đối với khu vực có lượng phóng xạ cao, thực hiện sơ tán bằng xe buýt do văn phòng chính quyền địa phương bố trí ② Tiếp tục trú ẩn trong nhà cho đến khi văn phòng chính quyền địa phương hủy bỏ lệnh trú ẩn trong nhà	① Hướng dẫn du khách đến điểm đón xe buýt gần nhất ② Yêu cầu du khách tiếp tục trú ẩn trong nhà

* Trú ẩn trong nhà là hành động để tránh bị ảnh hưởng bởi chất phóng xạ do tình khẩn cấp và hiệu quả che chắn của tòa nhà.

情况変化	情况説明	遊客應採取的行動	住宿施設の應對
警惕	核設施中發生異常事件 【設施外無影響】	準備回家 ※PAZ(5公里)和UPZ(5~30公里) 共通	提供事故等資訊
設施現場緊急	發生可能導致放射性物質釋放的事件【設施外無影響】	<如果遊客有交通工具> 回家或移至30公里以外 <如果遊客沒有交通工具> ①在PAZ(5公里之內),由鎮政府安排巴士進行疏散 ②在UPZ(5~30公里之內),準備在室內設施避難	要求回家 (或移動至30公里以外) ①引導遊客到最近的巴士集合地點 ②要求準備室內避難
完全緊急 ※放射性物質釋放之前	發生可能導致放射性物質釋放的事件【設施外無影響】	<在UPZ(5~30公里之內)> *如果遊客沒有交通工具 在室內設施避難	要求在室內避難
完全緊急 ※放射性物質釋放後	放出放射性物質後 【在輻射水平高的地區必須疏散】	<在UPZ(5~30公里之內)> *如果遊客沒有交通工具 ①輻射量變高的地區,由鎮政府安排巴士進行疏散 ②繼續在室內避難,直至鎮政府解除室內避難指示	①引導遊客到最近的巴士集合地點 ②要求繼續在室內避難

※在室內撤退是為了避免放射性物質由於建築物的氣密性和屏蔽作用而受到的影響

情况变化	情况说明	游客应采取的行动	住宿设施的应对
警惕	核设施中发生异常事件 【设施外无影响】	准备回家 ※PAZ(5公里)和UPZ(5~30公里) 共通	提供事故等信息
设施现场紧急	发生可能导致放射性物质释放的事件【设施外无影响】	<如果游客有交通工具> 回家(或移至30公里以外) <如果游客没有交通工具> ①在PAZ(5公里之内),由镇政府安排巴士进行疏散 ②在UPZ(5~30公里之内),准备在室内设施避难	①引导游客到最近的巴士集合地点 ②要求准备室内避难
完全紧急 ※放射性物质释放之前	发生可能导致放射性物质释放的事件【设施外无影响】	<在UPZ(5~30公里之内)> *如果游客没有交通工具 在室内设施避难	要求在室内避难
完全紧急 ※放射性物质释放后	放出放射性物质后 【在辐射水平高的地区必须疏散】	<在UPZ(5~30公里之内)> *如果游客没有交通工具 ①辐射量变高的地区,由镇政府安排巴士进行疏散 ②继续在室内避难,直至镇政府解除室内避难指示	①引导游客到最近的巴士集合地点 ②要求继续在室内避难

※在室内撤退是为了避免放射性物质由于建筑物的气密性和屏蔽作用而受到的影响

사태의 주이	사태 설명	관광객이 취해야 할 행동	숙박 시설의 대응
경계사태	원자력 시설 내에서 이상 상황이 발생 【시설 외부에 영향 없음】	집으로 돌아갈 준비 * PAZ(5km 이내), UPZ(5~30km) 공통	사고 등의 정보 제공
시설 부지 긴급사태	방사성 물질 방출에 이르게 될 가능성이 있는 상황이 발생 【시설 외부에 영향 없음】	<관광객에게 이동 수단이 있는 경우> 집으로 돌아가거나 30km 밖으로 이동 <이동 수단이 없는 경우> ①PAZ(5km 이내)에서는 광공소가 준비하는 버스로 대피 실시 ②UPZ(5~30km)에서는 시설 내의 옥내 대피를 준비	귀가(또는 30km 밖으로 이동)를 요청 ①가장 가까운 버스 집합 장소로 유도 ②옥내 대피 준비를 요청
전면 긴급사태 ※방사성 물질 방출 전	방사성 물질 방출에 이르게 될 가능성이 높은 상황이 발생 【시설 외부에 영향 없음】	<UPZ(5~30km) ※이동 수단이 없는 분> 시설 내의 옥내 대피를 실시	옥내 대피를 요청
전면 긴급사태 ※방사성 물질 방출 후	방사성 물질 방출 후 【방사능이 높아진 지역에서 피난이 필요합니다】	<UPZ(5~30km) ※이동 수단이 없는 분> ①방사선량이 높아진 지역에서는 관광서가 준비하는 버스로 대피 실시 ② 관광서로부터 옥내 대피 지시가 해제될 때까지 옥내 대피를 계속	①가장 가까운 버스 집합 장소로 유도 ②옥내 대피 계속 요청

※옥내 대피는, 건물의 기밀성과 차폐 효과를 통해 방사성 물질으로 인한 영향을 피하기 위한 행동입니다.

Reference Data: Contacts for initial responses

1. Information sources in nuclear emergencies

Disaster information

Nuclear Regulation Authority Emergency Information

<http://kinkyu.nsr.go.jp/kinkyu/>

HP



Mobile site: <http://kinkyu.nsr.go.jp/m/>

Mobile



Smartphone site: <http://kinkyu.nsr.go.jp/m/sp/>

Smartphone



Website of the Nuclear Safety Division, Bureau of Crisis Management, Department of General Affairs, Hokkaido Government

<http://www.pref.hokkaido.lg.jp/sm/gat/index.htm>



Nuclear Regulation Authority Radiation monitoring information

<http://radioactivity.nsr.go.jp/ja/>

HP



Smartphone site: <http://radioactivity.nsr.go.jp/maps/ja/>

Smartphone



Environmental radiation monitoring information from the Hokkaido Nuclear Energy Environmental Research Center

<http://www.genshi.pref.hokkaido.jp/>



Real-time data from the Hokkaido Electric Power Company Tomari Nuclear Power Station

<http://www.hepco.co.jp/energy/atomic/data/rtdata/rtdata.html>



Traffic information

Road information from the Hokkaido Regional Development Bureau

<http://info-road.hdb.hkd.mlit.go.jp/RoadInfo/>



New Chitose Airport flight information

<http://www.new-chitose-airport.jp/ja/>



Okadama Airport flight information

<http://www.okadama-airport.co.jp/>



JR Hokkaido railway information

<https://www3.jrhokkaido.co.jp/webunkou/index.asp>



Other information

Hokkaido Emergency Medical and Wide-Area Disaster Information System

<http://www.qq.pref.hokkaido.jp/qq/qq01.asp>



Official Twitter account of the Hokkaido Government's Bureau of Tourism

<https://twitter.com/TourismHokkaido>

Twitter account: @TourismHokkaido



Source (partial): Emergency Response Manual for Overseas Tourists, Hokkaido Tourism Organization

2. Consulates general and other contacts

Consulates in Sapporo

■ Consulate-General of the United States of America in Sapporo

Kita 1-jo Nishi 28-chome, Chuo-ku, Sapporo, 064-0821
Consulate General of the United States of America, Sapporo, Japan
(TEL : +81-11-641-1115)
<https://jp.usembassy.gov/embassy-consulates/sapporo/>
<https://www.facebook.com/USConGenSapporo>
<https://twitter.com/USConsSapporo>

HP



Facebook



Twitter



■ Consulate-General of the Republic of Korea in Sapporo

Kita 2-jo Nishi 12-chome 1-4, Chuo-ku, Sapporo, 060-0002
주 삿포르 대한민국 총영사관 (TEL : +81-11-218-0288)
<http://overseas.mofa.go.kr/jp-sapporo-ko/index.do>
<https://www.facebook.com/koreanconsulatesapporo/>

HP



Facebook



■ Consulate-General of the Russian Federation in Sapporo

Minami 14-jo Nishi 12-chome 2-5, Chuo-ku, Sapporo, 064-0914
Генконсульство России в Сappopo
(TEL : +81-11-561-3171~2)
<https://sapporo.mid.ru/genkonsulstvo>
<https://www.facebook.com/ruscons.sapporo/>

HP



Facebook



■ Consulate-General of the People's Republic of China in Sapporo

Minami 13-jo Nishi 23-chome 5-1, Chuo-ku, Sapporo, 064-0913
中华人民共和国驻札幌总领馆 (TEL : +81-11-563-5563)
<http://sapporo.china-consulate.org/chn/>



Trade office etc.

■ Canadian Government Trade Office, Sapporo

Kita 4-jo Nishi 4-chome Nikko Bldg. 5F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0004
Canadian Government Trade Office, Sapporo
(TEL : +81-11-281-6565)
<http://www.japan.gc.ca>



■ Sapporo Branch, Taipei Economic and Cultural Representative Office in Japan

Kita 4-jo Nishi 4-chome 1 Ito Bldg. 5F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0004
台北駐日經濟文化代表處札幌分處 (TEL : +81-11-222-2930)
https://www.roc-taiwan.org/jpokd_ja/



3. List of foreign missions in Japan

■ List of foreign missions in Japan

https://www.mofa.go.jp/about/emb_cons/protocol/index.html



Source: Emergency Response Manual for Overseas Tourists, Hokkaido Tourism Organization

4. Useful information sources for overseas tourists

■ Safety tips for travelers - Japan Tourism Agency emergency information portal site

<http://www.jnto.go.jp/safety-tips/eng/index.html>



■ NHK World

<http://www3.nhk.or.jp/nhkworld/ja/>



■ NHK World TV Latest News

<http://www3.nhk.or.jp/nhkworld/en/news/>



■ NHK World Radio Japan

<http://www3.nhk.or.jp/nhkworld/ja/radio/>



■ Inter FM

<https://www.interfm.co.jp/>



Source: Emergency Response Manual for Overseas Tourists, Hokkaido Tourism Organization

5. Related organizations

■ International Affairs Division, Bureau of International Affairs, Department of Policy Planning and Coordination, Hokkaido Government.

Kita 3-jo Nishi 6-chome, Chuo-ku, Sapporo, 060-8588

Hokkaido Government International Affairs Division

(TEL : +81-11-204-5113 +81-11-204-5091)

<http://www.pref.hokkaido.lg.jp/>



■ Hokkaido International Exchange and Cooperation Center (HIECC)

Kita 3-jo Nishi 7-chome Hokkaido Government Annex Bldg. 12F, Chuo-ku, Sapporo, 060-0003

HIECC/Hokkaido International Exchange & Cooperation Center

(TEL : +81-11-221-7840 FAX : +81-11-221-7845)

<http://www.hiecc.or.jp/>



6. Related Municipalities

■ **Tomari Village Hall: Planning and Promotion Section (TEL : 0135-75-2877)**

Aza Usubetsu 191-7, Oaza Kayanuma-mura, Tomari, Furuu-gun, 045-0202

■ **Kyowa Town Hall: Planning and Promotion Section (TEL : 0135-73-2011)**

Minamihoroni 38-2, Kyowa-cho, Iwanai-gun, 048-2292

■ **Iwanai Town Hall: Crisis Management Section (TEL : 0135-62-1011)**

Aza Takadai 134-1, Iwanai-cho, Iwanai-gun, 045-8555

■ **Kamoenai Village Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-76-5011)**

Oaza Kamoenai-mura 81-4, Kamoenai, Furuu-gun, 045-0301

■ **Suttsu Town Hall: Planning Section (TEL : 0136-62-2608)**

Toshima-cho 140-1, Suttsu-cho, Suttsu-gun, 048-0406

■ **Rankoshi Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-57-5111)**

Rankoshi-machi 258-5, Rankoshi-cho, Isoya-gun, 048-1392

■ **Niseko Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-44-2121)**

Aza Fujimi 47, Niseko-cho, Abuta-gun, 048-1595

■ **Kutchan Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0136-22-1121)**

Kita 1-jo Higashi 3-chome 3, Kutchan-cho, Abuta-gun, 044-0001

■ **Shakotan Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-44-2111)**

Funama 48-5, Bikuni, Shakotan-cho, Shakotan-gun, 046-0292

■ **Furubira Town Hall: General Affairs Section (TEL : 0135-42-2181)**

Oaza Hamacho 40-4, Furubira-cho, Furubira-gun, 046-0192

■ **Niki Town Hall: Planning Section (TEL : 0135-32-3953)**

Nishi-machi 1-chome 36-1, Niki-cho, Yoichi-gun, 048-2492

■ **Yoichi Town Hall: Regional Collaboration Promotion Section (TEL : 0135-21-2142)**

Asahi-cho 26, Yoichi-cho, Yoichi-gun, 046-8546

■ **Akaigawa Village Hall General Affairs Section (TEL : 0135-34-6211)**

Aza Akaigawa 74-2, Akaigawa-mura, Yoichi-gun, 046-0592

(Reference: Initiatives by the Hokkaido Government)

1 Tourist Emergency Support Station

Under the Hokkaido Government's disaster management plan, foreigners are defined as people requiring special care because their languages, lifestyles and awareness of disaster management are different from those of local Japanese residents. The plan requires the Hokkaido Government and municipalities to make efforts to enable them to take quick and appropriate action in the event of a disaster through such measures as improving public relations services in multiple languages, installing multilingual disaster-related signboards (e.g., for evacuation sites) and providing emergency drills and disaster management education.

The plan also calls for the establishment of an environment for the timely and appropriate communication of information and of systems for smooth evacuation by taking into consideration the fact that in disaster situations, foreign residents and foreign visitors act differently and need different kinds of information.

In consideration of these provisions, in the event of a disaster, the Hokkaido Government provides timely multilingual information services via Twitter, offering updates on the disaster situation and public transportation services. If the disaster will likely strand tourists in Hokkaido for a certain period of time, the Hokkaido Government will establish a Tourist Emergency Support Station in its main building or elsewhere to provide tourists with necessary support, around the clock if necessary, including multilingual consultation and information services, smartphone charging and Wi-Fi connections.

Website of the Hokkaido Government: <http://www.pref.hokkaido.lg.jp/>

Twitter account of the Hokkaido Government's Bureau of Tourism: @TourismHokkaido

HP



Twitter



Outline of the Tourist Emergency Support Station, which helps tourists return home smoothly in the event of a disaster or emergency

Meteorological phenomena
Typhoons, heavy rain, heavy snow

Natural phenomena
Earthquakes, tsunami, volcanic eruptions

Accidents etc.
Power failures, fire, terrorist attack

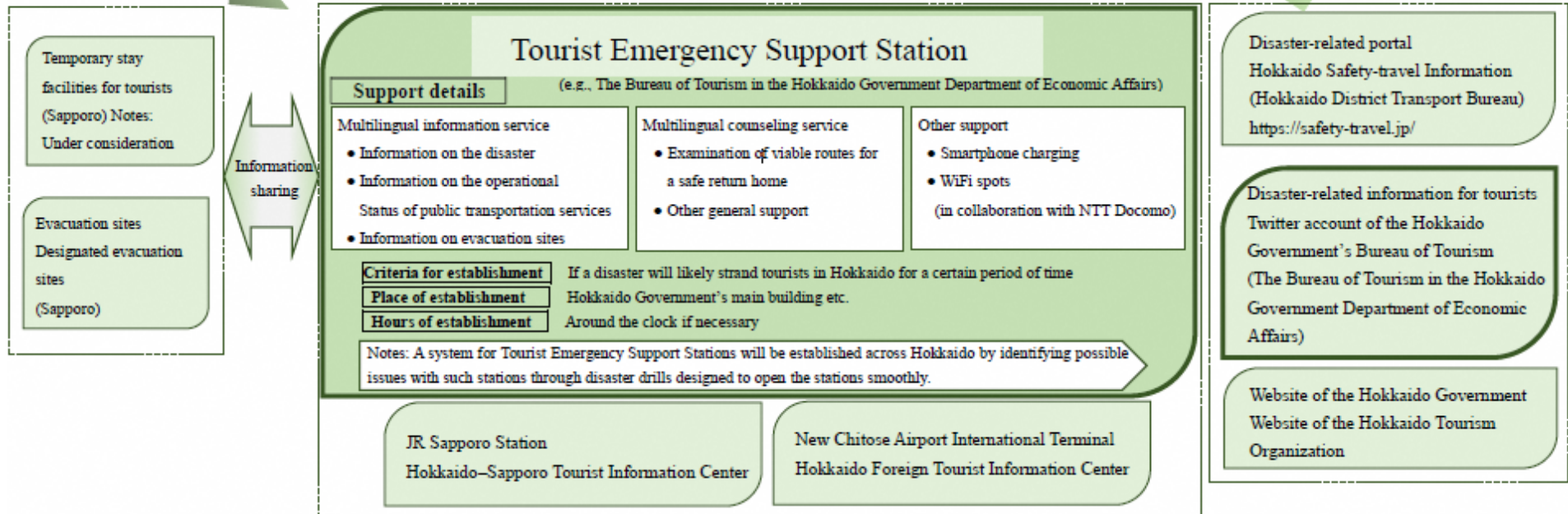
Flight and ferry services have been suspended, and there is no information about accommodation

Stranded tourists having difficulty to leave Hokkaido to return home

Opening of evacuation sites and other facilities

Counseling and information services

Information services





2 Nuclear disaster management awareness video for tourism and accommodation operators

The Hokkaido Government has produced and posted online a video designed to help local tourism and accommodation operators obtain a deeper understanding of the basics of nuclear disaster management. (The URL is shown below.)

This video summarizes the fundamentals and key points of how to respond to a nuclear disaster. Hopefully, the video will be of great help to be prepared for a possible disaster.

URL of the awareness video

○ The URL of the awareness video for tourism and accommodation operators is as follows:

<p>In case of a nuclear disaster -Ensuring the safety of tourists and temporary visitors-</p> <p>Japanese version : https://youtu.be/tHh7zzM0EIU English version : https://youtu.be/lhTGbWYf5k8</p>	<p>Japanese version</p> 	<p>English version</p> 
---	---	--

Reference: Model sentences used at evacuation sites and elsewhere

As described on page 9, a nuclear disaster may coincide with a natural disaster, leading to a complex disaster. In such a case, evacuation sites are opened to protect against the natural disaster, and it is essential to provide proper support to foreigners there.

The following are model sentences likely to be used by town officials at evacuation sites and elsewhere in the event of a complex disaster, assuming that evacuation sites were opened in the UPZ due to a natural disaster.

(1) Model sentences for instructing evacuees to prepare to shelter in place

日：泊発電所の事故について連絡がありました。

英：We have just received information that there has been an incident at the Tomari Nuclear Power Station.

中：收到了關於泊核能發電站的訊息。 /
收到了关于泊核能发电站的消息。

韓：도마리 발전소 사고에 대한 연락이 있었습니다.

越：Đã có thông tin về tai nạn ở Nhà máy điện hạt nhân Tomari.

Legend for translations

日: Japanese

英: English

中: Traditional Chinese

Simplified Chinese

韓: Korean

越: Vietnamese

日：これから、現在の状況について説明いたします。

英：From now on, I'll be explaining the current situation of the incident.

中：接下來，我將介紹一下目前的狀況。 /
接下来，我将介绍一下目前的状况。

韓：지금부터 현재 상황에 대해 설명하겠습니다.

越：Từ bây giờ, chúng tôi sẽ giải thích về tình hình hiện tại.

日：密集をさけるため、お互いの間隔をあげながらこちらにお集まりください

英：Please gather here, keeping a social distance to avoid overcrowding.

中：請到這裡集合並空開相互間距，以避免人員密集。 /
请到这里集合并空开相互间距，以避免人员密集。

韓：밀집을 피하기 위해 서로 간격을 확보하면서 이쪽으로 모여 주십시오.

越：Vui lòng giữ khoảng cách với nhau khi tập trung tại đây để tránh tiếp xúc gần.

Note: When social distancing is required for infection control

日：只今、資料を配付しております。まだ受け取っていない方は、お知らせください。

英：We are now handing out a document. Please let us know if you haven't received it.

中：現在分發資料。尚未領取者，請告知。 /
現在分发资料。尚未领取者，请告知。

韓：지금 자료를 배포하고 있습니다. 받지 못하신 분은 말씀해 주십시오.

越：Chúng tôi hiện đang phân phát tài liệu. Nếu bạn chưa nhận được tài liệu, vui lòng cho chúng tôi biết.

Note: Such documents may be press releases published by Hokkaido Electric Power Company, flyers contained in this manual and the like.

日：泊発電所の事故が悪化し、施設敷地緊急事態となりました。

英：The situation has gotten worse at the Tomari Nuclear Power Station, so we are now in a state of site-area emergency.

中：泊核能發電站事故惡化，設施用地內進入緊急狀態。 /
泊核能发电站事故恶化，设施用地内进入紧急状态。

韓：도마리 발전소의 사고가 악화되어 시설 부지 긴급사태가 되었습니다.

越：Tai nạn ở Nhà máy điện hạt nhân Tomari trở nên xấu đi dẫn tới tình trạng khẩn cấp trong khuôn viên cơ sở.

日：これに伴い、国から〇〇町の住民に対し、泊発電所の事態の悪化に備え、屋内退避を準備するよう要請がありました。

英：The National Government is now asking residents of 〇〇town to shelter in place and to be prepared for a worsening situation.

中：與此同時，為防備泊核能發電站局勢惡化，國家請求〇〇町居民撤離到室內避難。 /
与此同时，为防备泊核能发电站局势恶化，国家请求〇〇町居民撤离到室内避难。

韓：이에 따라 일본 정부는 〇〇마을 주민에 대하여 도마리 발전소의 사태 악화에 대비하여 옥내 대피를 준비할 것을 요청하였습니다.

越：Cùng với đó, nhà nước yêu cầu người dân thị trấn 〇〇 chuẩn bị cho việc trú ẩn trong nhà để sẵn sàng một khi tình hình ở Nhà máy điện hạt nhân Tomari xấu đi.

日：「屋内退避」とは、建物の中にとどまり待機することを言います。

英：“Shelter in place” means standing ready and talking shelter inside a building or home.

中：「室内避難」是指留在建築物內待機。 /
“室内避难”是指留在建筑物内待机。

韓：‘옥내 대피’란, 건물 내에 머물면서 대기하는 것을 말합니다.

越：“Trú ẩn trong nhà” nghĩa là ở trong một tòa nhà và chờ đợi.